TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-01-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tạ Công Minh

2/ Ông Phùng Văn Long

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 706/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngô Thị Tuyết M,** sinh năm 1982

Địa chỉ: 150/2 NTB, phường 6, thành phố TA, tỉnh LA.

Bị đơn: **Võ Long H,** sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh TG.

(Chị M có mặt; anh H có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị Tuyết M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Võ Long H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LĐ, huyện CT, tỉnh TG. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải vả, anh H không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, không phụ vợ chi phí sinh hoạt hằng ngày và tiền học cho

con. Chị M và anh H đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị M yêu cầu được ly hôn với anh Võ Long H.

- Về con chung: Có hai con chung tên Võ Thùy Kim N, sinh ngày 19/8/2008 và Võ Phước M, sinh ngày 17/9/2019. Hiện hai con đang sống cùng chị M. Khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi hai cháu N và cháu M.

- Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Võ Long H có đơn xin vắng mặt. Tại bản tự khai đề ngày 07/12/2022, anh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị M kết hôn ngày 26/5/2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ, huyện CT, tỉnh TG. Nguyên nhân mâu thuẩn là do trong thời gian anh H nghỉ việc ở nhà phụ vợ buôn bán thì hai vợ chồng bắt đầu tranh cải do bất đồng quan điểm. Anh H sống bên vợ nên giữa anh và mẹ vợ cũng có những bất đồng mâu thuẩn. Đến ngày 10/3/2022 anh H về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Nay chị M xin ly hôn anh H không có ý kiến gì.

- Về con chung: Có hai con chung tên Võ Thùy Kim N, sinh ngày 19/8/2008 và Võ Phước M, sinh ngày 17/9/2019. Hiện hai con đang sống cùng chị M. Khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi hai cháu N và cháu M thì anh H không có ý kiến.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Tuyết M, cho chị M được ly hôn với anh Võ Long H. Về con chung: Giao hai cháu Võ Thùy Kim N, sinh ngày 19/8/2008 và Võ Phước M, sinh ngày 17/9/2019 cho chị Ngô Thị Tuyết M tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị M không yêu cầu, tài sản chung không yêu cầu, nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] – Về tố tụng**: Bị đơn anh Võ Long H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[**2]** – **Về nội dung yêu cầu:** Chị Ngô Thị Tuyết M yêu cầu ly hôn với anh Võ Long H. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Chị M và anh H xác lập hôn nhân vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa chị M và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẩn không thể hàn gắn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vả, anh H không quan tâm, chăm sóc vợ con. Chị M và anh H đã ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn. Từ đó nhận thấy mâu thuẩn giữa chị M và anh H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với bị đơn anh Võ Long H không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị M, đồng thời tại phiên tòa anh H vắng mặt chứng tỏ anh H không có ý định hàn gắn hạnh phúc gia đình, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị M là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Chị M và anh H có hai con chung tên Võ Thùy Kim N, sinh ngày 19/8/2008 và Võ Phước M, sinh ngày 17/9/2019. Hiện hai cháu đang sống cùng chị M, được chị M chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, đồng thời nguyện vọng của cháu N là muốn được sống cùng chị M. Do đó, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các cháu, tránh làm thay đổi môi trường sống, học tập của các cháu Hội đồng xét xử giao hai cháu Võ Thùy Kim N và cháu Võ Phước M ho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị M phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Tuyết M.

- Chị Ngô Thị Tuyết Minh được ly hôn với anh Võ Long H.

- Về con chung: Giao hai cháu Võ Thùy Kim N, sinh ngày 19/8/2008 và Võ Phước M, sinh ngày 17/9/2019 cho chị Ngô Thị Tuyết M tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Võ Long H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

2/ Về án phí: Chị Ngô Thị Tuyết M phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0020967 ngày 30/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chinh